

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

- 1) Thí sinh cần giữ Phiếu cho phẳng, không bôi bẩn, không làm nhàu, rách nát;
- 2) Ghi đầy đủ, rõ ràng các mục từ mục 1 đến mục 8;
- 3) Số báo danh ghi tại mục 7 là 6 chữ số cuối;
- 4) Tại mục 7 và 8, ngoài việc ghi chữ số vào ô trống, thí sinh nhất thiết phải tô kín các ô tròn trong bảng phía dưới tương ứng với chữ số đã ghi
- 5) Thí sinh tô đáp án lựa chọn cho mỗi câu hỏi/ý hỏi trên đề thi vào vị trí tương ứng ở trên đề thi. Trong đó:
 - a) Phần I: Thí sinh chỉ tô một đáp án duy nhất tương ứng với đáp án A, B, C, D trong đề thi của câu hỏi tương ứng.
*Ví dụ: thí sinh chọn câu 1 – đáp án A, câu 2 – đáp án B, câu 3, đáp án C, câu 4 – đáp án B, câu 5 đáp án D thì tô như **Hình 1** dưới đây*
 - b) Phần II: Thí sinh tô vào ô tương ứng với đáp án đúng hoặc sai đối với mỗi ý trong từng câu hỏi của đề thi.
*Ví dụ: Phần II, Câu 1 thí sinh chọn ý a – đúng; ý b – sai; ý c – đúng; ý d – đúng thì tô như **Hình 2** dưới đây.*
 - c) Phần III: Thí sinh ghi đáp án bằng số vào ô đồng thời tô đáp vào các ô tương ứng ở phía dưới. Thí sinh tô bắt đầu từ trái sang phải và bỏ trống các ô bên phải nếu không dùng đến.
*Ví dụ 1: Phần III, Câu 1 thí sinh chọn đáp án là “-1,5” thì tô và ghi như **Hình 3** dưới đây.*
*Ví dụ 2: Phần III, Câu 1 thí sinh chọn đáp án là “1,5” thì tô và ghi như **Hình 4** dưới đây.*

PHẦN I

	A	B	C	D
1	☒	☐	☐	☐
2	☐	☒	☐	☐
3	☐	☐	☒	☐
4	☐	☒	☐	☐
5	☐	☐	☐	☒

Hình 1

PHẦN II

Câu 1

Đúng Sai

a) ☒ ☐

b) ☐ ☒

c) ☒ ☐

d) ☒ ☐

Hình 2

PHẦN III

Câu 1

- 1 , 5

- ☒

,

0 ☐ ☐ ☐ ☐

1 ☐ ☒ ☐ ☐

2 ☐ ☐ ☐ ☐

3 ☐ ☐ ☐ ☐

4 ☐ ☐ ☐ ☐

5 ☐ ☐ ☐ ☒

6 ☐ ☐ ☐ ☐

7 ☐ ☐ ☐ ☐

8 ☐ ☐ ☐ ☐

9 ☐ ☐ ☐ ☐

Hình 3

PHẦN III

Câu 1

1 , 5

- ☐

,

0 ☐ ☐ ☐ ☐

1 ☒ ☐ ☐ ☐

2 ☐ ☐ ☐ ☐

3 ☐ ☐ ☐ ☐

4 ☐ ☐ ☐ ☐

5 ☐ ☒ ☐ ☐

6 ☐ ☐ ☐ ☐

7 ☐ ☐ ☐ ☐

8 ☐ ☐ ☐ ☐

9 ☐ ☐ ☐ ☐

Hình 4